TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2 – LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 01/2025/HNGĐ - ST Ngày: 10-7-2025. V/v: "Tranh chấp thay đổi người trực tiếp nuôi con"	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 – LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:*
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Lê Thị Phúc**
Các hội thẩm nhân dân:
1. Bà **Nguyễn Thị Sinh**
2. Ông **Vũ Văn Công**

- Thư ký phiên tòa*:* Ông **Vũ Minh Tiến** - là thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 2 – Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 – Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông **Trần Văn Hậu** - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đơn Dương cũ, địa chỉ số 85 đường 2 tháng 4, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 217/2024/TLST- HNGĐ ngày 06 tháng 11 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Đơn Dương (cũ) về tranh chấp "*thay đổi người trực tiếp nuôi con*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 56/2025/QĐXXST-ST ngày 16 tháng 6 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 08/2025/QĐST-HNGĐ ngày 30/6/2025 của Tòa án nhân dân huyện Đơn Dương (cũ) giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Tuấn L, sinh năm: 1973; Địa chỉ: Thôn L, xã D, tỉnh Lâm Đồng (xã L, huyện Đ cũ);

Bị đơn: Bà Phạm Thị Tuyết P, sinh năm: 1987; Địa chỉ: Thôn L, xã D, tỉnh Lâm Đồng (xã L, huyện Đ cũ).

(Nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Nguyễn Tuấn L trình bày:

Ông và bà Phạm Thị Tuyết P đã ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 199/2023/QĐST- HNGĐ ngày 09/11/2023 của Tòa án nhân dân huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng. Theo quyết định ly hôn thì bà P là người tiếp tục nuôi dưỡng con chung là cháu Nguyễn Phạm Phương T, sinh ngày 05/7/2018; ông là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Phạm Tuấn K, sinh ngày 17/02/2009, không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Thế nhưng sau khi quyết định có hiệu lực pháp luật, bà P bắt ép luôn cháu Tuấn K phải về ở với bà, ông vì muốn yên ổn cho con cái nên không tích cực yêu cầu thi hành án. Quá trình nuôi con, bà P đã có tình yêu khác nên luôn bỏ bê con cái, qua đó thấy sức khỏe và học hành của hai cháu ngày càng giảm sút, riêng cháu K đã bỏ học. Bên cạnh đó bà P còn ngăn cản không cho ông thăm con, bà dùng mọi cách gây sự hành hung gia đình ông khi ông đến thăm con.

Vì vậy ông yêu cầu Toà án giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con, là giao trả cháu K về cho ông nuôi dưỡng theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 199/2023/QĐST- HNGĐ ngày 09/11/2023 của Tòa án nhân dân huyện Đơn Dương, đồng thời giao cháu Nguyễn Phạm Phương T cho ông trực tiếp nuôi dưỡng do hiện nay ông đã đủ điều kiện kinh tế để nuôi con và con cần có tình cảm chăm sóc.

Quá trình giải quyết vụ án bà Phạm Thị Tuyết P trình bày:

Từ khi vợ chồng mâu thuẫn, ông Nguyễn Tuấn L bỏ đi thì 03 con là Nguyễn Phạm Phương N, sinh ngày: 20/9/2005, Nguyễn Phạm Tuấn K, sinh ngày: 17/02/2009, Nguyễn Phạm Phương T, sinh ngày: 05/7/2018 do một mình bà nuôi dưỡng. Năm 2023 bà và ông L được Tòa án giải quyết ly hôn. Theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 199/2023/QĐST-HNGĐ ngày 09/11/2023 của Tòa án nhân dân huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng thì giao cháu K cho ông L trực tiếp nuôi dưỡng; giao cháu T cho bà trực tiếp nuôi dưỡng, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Cháu N thì đã đủ tuổi trưởng thành và tự đi làm kiếm sống nên không đề cập vấn đề nuôi dưỡng, cấp dưỡng. Sau khi ly hôn, cháu K có đến ở với ông L được 03 ngày, sau đó không chịu ở nữa mà quay về ở với bà và mấy mẹ con ở với nhau từ đó đến nay. Bà là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu K và cháu T. Riêng cháu N ở với bà nhưng đã lớn và đi làm.

Cháu K từ lúc ở với ông L, sau đó về lại với bà thì bỏ học, không chịu đi học nữa, hiện nay cháu cũng đủ 16 tuổi, thường thì cháu ở nhà chơi với em (cháu T), thỉnh thoảng cháu tự đi làm kiếm tiền, cũng có lúc giúp mẹ làm việc nhà và việc đồng áng.

Cháu T mới học hết lớp 1, hiện nay đang nghỉ hè. Trong thời gian đi học thì bà có gửi cho cô đón buổi trưa, chiều bà đón về, cháu đi học bà là người trực tiếp đưa đón đi học và chi trả tất cả các khoản chi phí nuôi con (bao gồm cả các chi phí đóng học cho con).

Từ thời gian ly hôn thì ông L không đến thăm con. Chỉ có 02 lần vào tháng 10 năm 2024 ông L tự ý đến nhà trẻ đón cháu T về, không thông báo cho bà biết, bà không biết ai đón con nên đã hoang mang lo sợ con bị bắt cóc nên đã báo công an chứ không phải là bà ngăn cản việc ông L thăm con.

Từ thời gian đó đến nay ông L cũng không thăm con, mặc dù khoảng cách hai nhà rất gần nhau (cách khoảng 200 mét), bà có khuyên bảo các con sang thăm bố và ông bà nội nhưng các cháu không muốn.

Theo bà, cháu K đã lớn ở với ai cũng được, bà không có ý kiến và yêu cầu gì. Đối với cháu T thì hiện còn nhỏ, bà đủ khả năng nuôi con, hơn nữa cháu là con gái

thì ở với mẹ sẽ tốt hơn. Hiện nay bà cũng không có quan hệ tình cảm với ai, không chung sống hay kết hôn với người khác như ông L trình bày. Hiện bà và các con đang sinh sống trên căn nhà do bà tự làm năm 2023, nhà được làm trên đất Lâm nghiệp. Về công việc, bà thuê đất trồng lagim. Thu nhập bình quân mỗi tháng (sau khi trừ chi phí đầu tư) khoảng 10.000.000đ. Từ trước đến nay bà là người trực tiếp nuôi dưỡng con, ông L không phụ tiền nuôi con, bà đủ khả năng nuôi dưỡng, chăm sóc cháu T nên bà không đồng ý yêu cầu khởi kiện của ông L.

Tòa án đã tiến hành lấy lời khai cháu T và cháu N là con chung của ông L và bà P.

Theo cháu T, nguyện vọng của cháu là muốn được ở với mẹ, không muốn ở với bố. Mặc dù ở gần nhưng bố không đến thăm cháu.

Theo cháu N thì bà P là người chăm sóc con tốt hơn ông L. Chính quyền địa phương cũng thể hiện ý kiến tương tự như cháu N.

Quá trình Tòa án giải quyết vụ án, bà Phạm Thị Tuyết P có đơn xin vắng mặt, vì vậy, Tòa án không tiến hành hòa giải được. Tòa án tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ, thông báo cho bị đơn được biết về kết quả phiên họp và đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa

Ông L thừa nhận trước khi ly hôn thì vợ chồng có sống ly thân khoảng một hai năm, sau đó đến năm 2023 ông L và bà P mới ly hôn. Từ thời gian sống ly thân cho đến sau khi ly hôn thì một mình bà P là người chăm sóc, nuôi dưỡng con, chi trả các chi phí nuôi con (ăn uống, sinh hoạt, đóng học và các khoản chi phí khác), ông không đưa tiền cho bà P phụ giúp tiền nuôi con. Trong thời gian ly thân và khi ly hôn, Tòa án giao cháu T cho bà P nuôi dưỡng thì thỉnh thoảng ông có đến trường thăm cháu T, mua sữa, bánh, quà cho cháu, ông không đến nhà thăm vì sợ gặp bà P thì hai người lại xảy ra cãi nhau.

Ông không có yêu cầu ai là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu K nữa vì cháu K đã lớn, ông tôn trọng ý kiến của cháu K.

Đối với cháu T, ông vẫn giữ nguyên yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con. Lý do ông đưa ra để xin thay đổi người trực tiếp nuôi con là để lo cho tương lai của con sau này. Theo ông, nếu cháu T ở với bà P thì bà P sẽ không lo cho tương lai của cháu được như ông. Theo ông, hiện tại bà P không chung sống hay kết hôn với người nào khác, còn việc bà P có tình cảm với ai không thì ông không biết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đơn Dương phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật; các đương sự đã chấp hành nghiêm các quy định của pháp luật. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con. Về án phí: Ông Nguyễn Tuấn L phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con giữa nguyên đơn ông Nguyễn Tuấn L và bị đơn bà Phạm Thị Tuyết P. Bị đơn có địa chỉ cư trú tại xã L, huyện Đ (nay là xã D), tỉnh Lâm Đồng nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đơn Dương, nay là Tòa án nhân dân khu vực 2 – Lâm Đồng theo quy định tại Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 3 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 3 Điều 36, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự, Luật tố tụng hành chính, Luật tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và luật hòa giải, đối thoại tại tòa án; Nghị quyết số 81/2025/UBTVQH15 của Ủy ban thường vụ Q.

Bị đơn bà Phạm Thị Tuyết P đã có đơn xin vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bà P và dành quyền kháng cáo vắng mặt cho bà P theo quy định.

[2] Về nội dung tranh chấp:

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 199/2023/QĐST- HNGĐ ngày 09/11/2023 của Tòa án nhân dân huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng giao cháu Nguyễn Phạm Tuấn K, sinh ngày: 17/02/2009 cho ông L trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi. Giao cháu Nguyễn Phạm Phương T, sinh ngày: 05/7/2018 cho bà Phạm Thị Tuyết P trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi.

Quá trình giải quyết vụ án, lý do ông L xin thay đổi người trực tiếp nuôi con là vì sau khi ly hôn bà P có tình yêu khác nên bỏ bê con cái, sức khỏe và học hành của cháu K và cháu T ngày càng giảm sút (riêng cháu K đã bỏ học). Bà P còn ngăn cản không cho ông thăm con, gây sự, hành hung gia đình ông khi ông đến thăm con.

Tại phiên tòa ông cho rằng lý do ông xin thay đổi người trực tiếp nuôi con là để lo cho tương lai của cháu T tốt hơn việc cháu T ở với bà P.

Hội đồng xét xử thấy rằng ông L cho rằng việc giao cháu T cho bà P chăm sóc, nuôi dưỡng làm cháu T bị giảm sút về sức khỏe và học hành nhưng không cung cấp được các tài liệu, chứng cứ thể hiện việc cháu T bị giảm sút sức khỏe hay học hành.

Quá trình bà P chăm sóc, nuôi dưỡng cháu T thì bà P có cung cấp được tài liệu thể hiện việc cháu T đang theo học ở Trường tiểu học L1, xã L (nay là xã D), tỉnh Lâm Đồng. Kết quả học tập cháu đạt danh hiệu Học sinh tiêu biểu hoàn thành tốt trong học tập và rèn luyện. Các đương sự đều xác nhận từ khi ông L và bà P xảy ra mâu thuẫn, ông L bỏ về nhà mẹ đẻ sinh sống, để các con lại cho bà P nuôi dưỡng. Từ khi hai người sống ly thân (khoảng năm 2021 – 2022) cho đến nay bà P là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con, chi trả tất cả các chi phí nuôi con (gồm chi phí nuôi dưỡng, ăn uống, học hành và các chi phí khác trong việc nuôi con), ông L không đưa tiền cho bà nuôi con. Tòa án đã tiến hành lấy ý kiến nguyện vọng của cháu T thì cháu cho biết nguyện vọng của cháu là muốn được ở với mẹ, không muốn ở với bố.

Người thân trong gia đình và đại diện chính quyền địa phương cũng cho rằng bà P nuôi con tốt hơn ông L. Theo ông L bà P đã có tình yêu mới, không chăm sóc tốt các con. Tại phiên tòa, ông L cho rằng bà P chưa kết hôn và chưa chung sống với ai, chỉ đang sống cùng các con. Bà P và người thân trong gia đình cũng thể hiện nay bà P chỉ đang chung sống với các con, không chung sống hay kết hôn với ai.

Đối với việc ông L cho rằng bà P cản trở việc thăm con, theo các bên cho biết, khoảng tháng 10 năm 2024 ông L có tự ý đến nhà trẻ đón cháu T mà không thông báo cho bà P biết nên bà P có báo cáo công an về sự việc. Thời gian gần một năm qua ông L không đến thăm con, mặc dù hai nhà rất gần nhau. Xét thấy, việc thăm nom, đón con của ông L mà không thông báo cho người đang trực tiếp nuôi dưỡng, quản lý cháu T biết dẫn đến bà P hoang mang, lo sợ là đã ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Đáng ra khi thăm con hoặc đón con ở nhà trẻ thì ông L phải thông báo cho bà P (là người đang nuôi dưỡng, quản lý) cháu biết. Từ sau sự việc đó, ông L cũng không đến thăm con lần nào.

Theo các đương sự trình bày thì hiện nay các đương sự đều có chỗ ở tương đối ổn định, có thu nhập. Tuy nhiên các đương sự không ai cung cấp được tài liệu chứng minh cho thu nhập của mình. Lý do ông L yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con là để ông lo cho tương lai của cháu T, việc cháu T ở với bà P, bà P không lo được tương lai cho cháu tốt như ông nhưng ông L không đưa ra được bất cứ chứng cứ gì chứng minh việc bà P nuôi dạy con không tốt hoặc không đủ điều kiện nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con cũng như việc ông sẽ lo được tương lai cho cháu T tốt hơn bà P.

Mặt khác, Căn cứ vào lời trình bày của các đương sự cho thấy thời gian qua bà P là người trực tiếp nuôi con, chi trả tất chi phí nuôi dưỡng, chăm sóc con, cho thấy bà P đủ khả năng nuôi con. Đồng thời, xét nguyện vọng của cháu T cũng như ý kiến của người thân trong gia đình, đại diện chính quyền địa phương cho thấy giao cháu T cho bà P nuôi dưỡng tốt hơn ông L, hơn nữa cháu là con gái, được mẹ chăm sóc, nuôi dưỡng sẽ tốt hơn, đảm bảo cho việc phát triển bình thường về thể chất và tâm sinh lý của cháu. Do đó, không có cơ sở để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Tuấn L về việc giao cháu Nguyễn Phạm Phương T, sinh ngày 05/7/2018 cho ông L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng mà tiếp tục để bà P chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi là phù hợp, đảm bảo sự ổn định, phát triển bình thường về mọi mặt, hạn chế được việc xáo trộn môi trường sống và giáo dục của con chung.

Về việc cấp dưỡng nuôi con: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với việc ông L yêu cầu giao trả cháu K cho ông nuôi dưỡng theo quyết định công nhận thuận tình ly hôn. Theo bà P, cháu K đã lớn, muốn ở với ai là tùy cháu, bà không có ý kiến hay yêu cầu gì. Tại phiên tòa ông L cũng không yêu cầu Tòa án giải quyết việc nuôi con đối với cháu K.

Xét thấy việc nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là cháu Nguyễn Phạm Duy K1 đã được giải quyết bằng Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 199/2023/QĐST- HNGĐ ngày 09/11/2023 của Tòa án

nhân dân huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng. Nay ông L và bà P không có yêu cầu xin thay đổi người trực tiếp nuôi con, không có yêu cầu hay ý kiến gì đối với việc nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đối với cháu K1, do vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn không được chấp nhận nên nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Bà Phạm Thị Tuyết P không phải chịu tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147, 220, 227, 228, 266, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự, Luật tố tụng hành chính, Luật tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và luật hòa giải, đối thoại tại tòa án; Nghị quyết số 81/2025/UBTVQH15 của Ủy ban thường vụ Q.

- Điều 58; Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/NQ/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Tuấn L về việc yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con đối với cháu Nguyễn Phạm Phương T, sinh ngày 05/7/2018 là con chung của ông Nguyễn Tuấn L và bà Phạm Thị Tuyết P. Tiếp tục giao con chung là cháu Nguyễn Phạm Phương T, sinh ngày 05/7/2018 cho bà Phạm Thị Tuyết P trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục đến khi đủ 18 tuổi.

Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; yêu cầu cấp dưỡng được thực hiện theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người không trực tiếp nuôi con.

2. Về án phí: Buộc ông Nguyễn Tuấn L phải chịu 300.000đ tiền án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ ông Nguyễn Tuấn L đã nộp theo biên lai thu số 0002752 ngày 07/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đơn Dương. Ông Nguyễn Tuấn L đã nộp đủ án phí. Bà Phạm Thị Tuyết P không phải chịu tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày

kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

"*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự*".

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND Khu vực 2 – Lâm Đồng;
- THADS tỉnh Lâm Đồng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Phúc